TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:23/2020/HSST.
Ngày: 13/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ ÔNG NGUYỄN VĂN ĐÔ
2/ BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUẤN
***- Thư ký phiên tòa*:** BÀ LÊ THỊ QUỲNH TRANG – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG CHU ĐỨC THỌ– Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 10/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/TRẦN DUY T (tên gọi khác BIN) - Sinh ngày: 31/8/2001, tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã Th, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261660678; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Phương T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN MINH Q (tên gọi khác: Ba khờ), sinh ngày: 22/7/1998, tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: khu phố 07, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261575111; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm 1976; Vợ Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1999; Vợ chồng có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Ngô Thị K, sinh năm 2001. Trú tại Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Trú tại: khu phố 07, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Chị Trần Hương G, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2/Ông Trần Phương T, sinh năm 1968. Trú tại: thôn T, xã Th, Tp. P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2019, Trần Duy T điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ biển số 86C1-224.80 đi từ nhà đến tiệm game bắn cá của bà Trương Thị Th thì gặp Nguyễn Minh Q, T rủ Q: *"Đi kiếm tiền không?"* Q hiểu là đi trộm cắp hoặc cướp giật tài sản của người khác nên đồng ý. T điều khiển xe môtô biển số 86C-224.80 chở Q đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Phan Thiết tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đang đi trên đường Trưng Nhị hướng về phía cầu Dục Thanh, đến đoạn đường thuộc khu phố 03, phường Đức Nghĩa thì cả hai thấy hai em học sinh là Ngô Thị K đang điều khiển xe máy điện biển số 86HC-006.66 chở theo em Trần Hương G đi cùng chiều phía trước. Lúc này trên tay G đang cầm 01 chiếc điện thoại di động SamSung J2 (điện thoại của K đưa cho G cầm để xem chỉ đường trên ứng dụng Google Map) nên T nói với Q để T điều khiển xe áp sát hai người này còn Q ngồi sau giật điện thoại. Sau khi bàn bạc xong, T điều khiển xe môtô áp sát xe đạp điện của K, Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại SamSung J2 do em G đang cầm, T tăng ga điều khiển xe mô tô chở Q nhanh chóng tẩu thoát về hướng phường Lạc Đạo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q và T gặp anh Nguyễn Văn H, Q đưa điện thoại vừa cướp giật được cho anh H và nói với anh H điện thoại của bạn nhờ bán. Anh H kiểm tra thấy điện thoại không bị khóa màn hình nên tin tưởng và đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Qua trình báo của em Ngô Thị K, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã mời Trần Duy T và Nguyễn Minh Q đến làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT, T và Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐG ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc điện

thoại SamSung J2 màu vàng đồng, số IMEI: 354072/09/70963118 có giá trị là 2.152.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại SamSung J2 màu vàng đồng, số IMEI: 354072/09/70963118 do anh Nguyễn Văn H giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen, biển số 86C1-224.80, số máy: 4240532, số khung: 410882 do ông Trần Phương Th là bố của Trần Duy T giao nộp.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, em K không yêu cầu T và Q bồi thường về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen, biển số 86C1-224.80, số máy: 4240532, số khung: 410882. Qua tra cứu số mày, số khung nêu trên tại Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Bình Thuận, kết quả không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu. Riêng biển số xe 86C1-224.80, xác định thuộc về xe có nhãn hiệu LIFAN, số mày LCE100-A*00504875, số khung LLCXCHLL3Y1004875 do chị Châu Thị L (sinh năm 1970, Trú tại khu phố 01, phường X, thành phố P) làm chủ sở hữu. Chị L đã bán chiếc xe nêu trên cho một người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân) vào năm 2013. Do không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Minh Q đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 25/CT- VKS ngày 10/3/2020 về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: **Trần Duy T và Nguyễn Minh Q**, phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt:

1/ Trần Duy T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

2/ Nguyễn Minh Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Minh Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản truy tìm tang vật, biên bản ghi lời khai của người bị hại, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ ngày 27/9/2019, trên đoạn đường Trưng Nhị hướng về cầu Dục Thanh thuộc khu phố 03, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết; Trần Duy T điều khiển xe mô tô biển số 86C1-224.80 chở Nguyễn Minh Q đã áp sát xe máy điện biển số 86HC-006.66 của em Ngô Thị K để Q ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 của em Trần Hương G đang cầm trên tay trị giá 2.152.000 *(hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn)* đồng, sau đó đem bán được số tiền 400.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của Trần Duy T và Nguyễn Minh Q là hành vi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản*".

Quá trình thực hiện hành vi cướp giật tài sản, các bị cáo đã sử dụng phương tiện là xe mô tô để áp sát người đang đi xe máy điện đang lưu thông trên đường nên thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm;"*, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để có một mức hình phạt thích hợp nhất. Trong vụ án này cả hai bị cáo đều đã bàn bạc thống nhất với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Trần Duy T là người chủ mưu rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Minh Q là người thực hành và giúp sức tích cực trong việc tiêu thụ tài sản.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại SamSung J2 màu vàng đồng, số IMEI: 354072/09/70963118. Đây là tài sản của em Ngô Thị K nên cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu và em Ngô Thị K đã nhận lại tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu đỏ đen, biển số 86C1-224.80, số máy: 4240532, số khung: 410882; đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Duy T và Nguyễn Minh Q, phạm tội *"Cướp giật tài sản"*

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Duy T 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31/10/2019.

Xử phạt: Nguyễn Minh Q 42 *(bốn mươi hai)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31/10/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy T và Nguyễn Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2020). Chị Ngô Thị Kiều là người bị hại và ông Nguyễn Văn Hải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

VŨ THỊ THANH HÒA